

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS - ST

Ngày 23 - 5 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tơn và bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng; Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST- HS, ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST - HS ngày 09/5/2018 đối với bị cáo:

Tạ Trung H1; tên gọi khác: Ô; sinh ngày 05/11/1961 tại thành phố P, tỉnh N; nơi cư trú: Tổ 54, khu 5, phường P1, thành phố P2, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/10; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Thăng X, sinh năm: 1927 và bà Lê Thị G, sinh năm: 1933 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H2 (đã ly hôn), sinh năm: 1963 (đã chết) và 03 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm: 1993; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Năm 1990 bị Tòa án nhân dân thị xã P2 xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2007 thi hành án xong, trở về địa phương; bị bắt

quả tang ngày 12/01/2018, hiện tại đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: - Người chứng kiến Nguyễn Văn T1, Bùi Văn T2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 12/01/2018 tại khu vực tổ 77, khu 6B, phường P1, thành phố P2, tỉnh N, Tạ Trung H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,176gam heroin, với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ của Tạ Trung H1 gồm: 04 (bốn) gói ma túy, 01 (một) thẻ điều trị Methadol mang tên Tạ Trung H1, 01 (một) điện thoại di động Nokia 110i và số tiền 290.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 124/GĐMT ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M4 gửi giám định là ma túy, loại heroin, khối lượng lần lượt là: M1: 0,031g; M2: 0,061g; M3: 0,038g; M4: 0,046g. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, không hoàn lại mẫu vật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tạ Trung H1 khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 12/01/2018 sau khi uống thuốc Methadol tại trung tâm y tế thành phố Cẩm Phả, H1 một mình đi bộ đến khu vực C1 thuộc phường T3, thành phố P2 mua của người tên C2 04 gói ma túy heroin với giá 400.000đ, mục đích để sử dụng. H1 gói bốn gói ma túy trên vào một mảnh giấy vệ sinh rồi cất giấu trong túi quần phía sau bên trái. Sau đó H1 đón xe buýt về đến trạm BOT thuộc phường P, thành phố P2 thì xuống xe đi bộ sang đường về nhà đến đoạn đường thuộc tổ 77, khu 6B, phường P1, thành phố P2 thì bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng. Bị cáo H1 khẳng định việc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan.

Người chứng kiến anh Nguyễn Văn T1, anh Bùi Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 12/01/2018, tại khu vực tổ 77, khu 6B, phường P1, thành phố P2, các anh được chứng kiến Công an bắt quả tang và thu giữ tại túi quần sau bên trái của

một người nam giới khai tên Tạ Trung H1 một gói giấy vệ sinh bên trong có 04 gói ma túy. Tại trụ sở Công an phường P1, thành phố P2, các anh đã được chứng kiến Công an niêm phong 04 gói ma túy đúng trình tự quy định pháp luật. Giữa các anh với Tạ Trung H1 không quen biết và không có mâu thuẫn.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT - VKS - CP, ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P2 truy tố bị cáo Tạ Trung H1 ra trước Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Trung H1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Tạ Trung H1 01 điện thoại di động Nokia, 01 thẻ điều trị Methadol mang tên Tạ Trung H1 và số tiền 290.000đồng.

Đối với Nguyễn Văn C2, theo Tạ Trung H1 khai là người bán ma túy cho H1, hiện C2 vắng mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P2 tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phần tranh luận, bị cáo H1 không tranh luận và đưa ra đề nghị gì trước nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Tạ Trung H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến và vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; biên bản khám xét; biên bản kiểm tra điện thoại; bản ảnh vật chứng; biên bản nhận dạng; kết luận giám định số: 124/GĐMT ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 12/01/2018 tại khu vực tổ 77, khu 6B, phường P1, thành phố P2, tỉnh N, Tạ Trung Hải có hành vi tàng trữ trái phép 0,176gam heroin, với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện; về tình tiết tăng nặng TNHS: Không; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS. HĐXX buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng: Số ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo khối lượng 0,176g, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý. Đối với chiếc điện thoại Nokia 110i, 01 thẻ điều trị Methadol mang tên Tạ Trung Hải và số tiền 290.000đ thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Trung H1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Trung H1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Tạ Trung H1 số tiền 290.000đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 110i, màu

trắng đen, kèm 01 sim, 01 pin và 01 (một) thẻ điều trị Methadol mang tên Tạ Trung H1 (Tình trạng vật chứng được thi hành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 116/BB - THA, ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P2).

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tạ Trung H1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Viện KSND thành phố P2;
- Viện KSND tỉnh N;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an thành phố P2;
- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- Chi cục THA dân sự Thành phố P2;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Trọng Hiệp**

